

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 22 - 5 - 2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Phước.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Thành.

2. Bà Bùi Ngọc Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp O, xã V, huyện N, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Lê Cà C, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2024, cùng các văn bản khác kèm theo nguyên đơn là bà Dương Thị Đ trình bày:*

Về hôn nhân, bà (Dương Thị Đ) và ông Lê Cà C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, về sau vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi, tính tình cả hai không còn phù hợp. Gia đình hai bên có hoà giải, hàn gắn nhiều lần nhưng không mang lại kết quả. Bà và ông Lê Cà C không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Bà nhận xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Cà C. Về con chung có 01 người tên là Lê Minh T (giới tính nam) sinh ngày 19/9/2010 hiện đang do bà nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Cà C đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ để Toà án xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Bà Dương Thị Đ yêu cầu ly hôn với ông Lê Cà C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là bà Dương Thị Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Lê Cà C vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Xét về hôn nhân: Bà Dương Thị Đ và ông Lê Cà C chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2007 đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, thường xuyên tranh cãi, cả hai không còn chung sống với nhau từ 2017 cho đến nay mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Dương Thị Đ yêu cầu ly hôn với ông Lê Cà C. Ông Lê Cà C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai chứng cứ để Tòa án xem xét cho thấy ông Lê Cà C không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do hôn nhân giữa bà Dương Thị Đ và ông Lê Cà C vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Căn cứ vào các điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân giữa bà Dương Thị Đ và ông Lê Cà C không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Dương Thị Đ và ông Lê Cà C không được công nhận là vợ chồng.

[3]. Về con chung có 01 người tên là Lê Minh T (giới tính nam) sinh ngày 19/9/2010 hiện tại do bà Dương Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Dương Thị Đ yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, cháu Lê Minh T có ý kiến nguyện vọng được sống với mẹ, do đó cần phải xem xét theo nguyện vọng của cháu theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Lê Minh T cho bà Dương Thị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị Đ không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Dương Thị Đ phải chịu chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Dương Thị Đ và ông Lê Cà C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao Lê Minh T (giới tính nam) sinh ngày 19/9/2010 cho bà Dương Thị Đ chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Lê Minh T đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Cà C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Dương Thị Đ đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014930, ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án*

*dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Phước**